

Số: 65/2020/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Phả, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị B1**, sinh năm: 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu D, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và anh **Nguyễn Ngọc B2**, sinh năm: 1966; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu D, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B1 và anh Nguyễn Ngọc B2 thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn do Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do chị Nguyễn Thị B1 và anh Nguyễn Ngọc B2 không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, về tài sản chung, nợ chung nên không đề cập.

[3] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị B1 và anh Nguyễn Ngọc B2 thỏa thuận, chị Nguyễn Thị B1 là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 và Biên bản thuận tình ly hôn ngày 30 tháng 11 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B1 và anh Nguyễn Ngọc B2 cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị B1 và anh Nguyễn Ngọc B2 có 02 con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 14/02/1991 và Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 24/5/2000. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị B1 là người nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị B1 đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005549 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị Nguyễn Thị B1 đã nộp đủ lệ phí Tòa án sơ thẩm.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu VP; HSVDS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Quyền**